

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TT  
TỈNH T**

Số: 73/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TT, ngày 20 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X; sinh năm 1988
- Bị đơn: Anh Đinh Văn M; sinh năm 1983

Đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn LT, thị trấn K, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Đinh Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Văn S – SN 03/10/2006 và cháu Đinh Thị T – SN 14/01/2013. Sau khi ly hôn chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu T anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu S hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con chung cho nhau. Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị X và anh Đinh Văn M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, theo biên lai số AA/2018/0003062 ngày 29/03/2021. Chị Nguyễn Thị X được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã QC;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Quân**